

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 269/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-11-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Trung Trực

2. Bà Ngô Hồng Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 488/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lưu Trúc L, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Chí L1, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lưu Trúc L trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2022 được sự thống nhất của gia đình hai bên, bà và ông Nguyễn Chí L1 tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù bản thân và hai bên gia đình nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông L1. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Chí Phát sinh ngày 27/11/2022 hiện do bà nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 06/11/2024, bị đơn ông Nguyễn Chí L1

trình bày:

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Lưu Trúc L. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Chí P, ông đồng ý để cháu P sống cùng bà L, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Do bận công việc, điều kiện đi lại khó khăn nên ông yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lưu Trúc L và ông Nguyễn Chí L1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lưu Trúc L và ông Nguyễn Chí L1 tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 30/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông L1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà L yêu cầu được ly hôn với ông L1 do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Ông L1 có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà L. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông L1 đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông L1.

[2.2.] Về con chung: Bà L và ông L1 có 01 con chung tên Nguyễn Chí Phát sinh ngày 27/11/2022 hiện do bà L nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P cho bà L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lưu Trúc L và ông Nguyễn Chí L1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí Phát S ngày 27/11/2022 cho bà L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Chí L1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Lưu Trúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001998 ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được đối trừ. Bà L được nhận lại 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà L, ông L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý